

Số: 06 /BC-MNHL

Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 0 năm 2026

BÁO CÁO

Cung cấp thông tin phục vụ xây dựng đề án Nước sạch học đường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Điện Biên Phủ.

Thực hiện Công văn số 250/SGDĐT-KHTC ngày 23/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v đề nghị phối hợp cung cấp thông tin xây dựng đề án Nước sạch học đường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030. Trường mầm non Him Lam xin báo cáo như sau:

I. Đặc điểm tình hình điều kiện tự nhiên, xã hội; đánh giá những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đảm bảo nước sạch học đường

1. Điều kiện tự nhiên

Nhà trường đặt ở tổ dân phố 9, Phường Điện Biên Phủ có vị trí địa lý thuận lợi, là đầu mối giao lưu kinh tế, văn hóa, giáo dục của thành phố và toàn tỉnh. Địa hình tương đối bằng phẳng so với các xã, phường vùng cao trong tỉnh, thuận lợi cho phát triển đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình dân sinh, giáo dục.

Khí hậu mang đặc trưng của vùng Tây Bắc, thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa, có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường kéo dài, lượng mưa lớn, có thời điểm mưa tập trung gây ngập úng cục bộ; mùa khô kéo dài gây thiếu nước sinh hoạt ở một số khu vực nếu nhu cầu sử dụng tăng cao.

Nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn chủ yếu là nước máy từ hệ thống cấp nước tập trung của Công ty nước tỉnh Điện Biên; ngoài ra, một số hộ dân vẫn sử dụng nước giếng khoan. Nhìn chung, điều kiện tiếp cận nguồn nước thuận lợi hơn so với khu vực nông thôn, vùng cao.

2. Điều kiện kinh tế – xã hội

Phường Điện Biên Phủ là khu vực có mật độ dân cư tương đối cao, dân cư phân bố tập trung; đời sống kinh tế của người dân từng bước được cải thiện.

Hoạt động kinh tế chủ yếu là thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và một bộ phận nhỏ sản xuất nông nghiệp đô thị.

Trên địa bàn phường có nhiều cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), cơ sở y tế và các thiết chế văn hóa – xã hội. Quy mô trường lớp và số lượng học sinh tương đối lớn so với các phường, xã khác trong tỉnh, nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt, học tập, bán trú học đường cao và thường xuyên.

Công tác y tế, giáo dục, an sinh xã hội được chính quyền địa phương quan tâm; nhận thức của người dân về vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch và bảo vệ sức khỏe ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, do tốc độ đô thị hóa nhanh, áp lực dân số và cơ sở hạ tầng, công tác quản lý môi trường, thoát nước và đảm bảo nước sạch bền vững vẫn còn những khó khăn nhất định.

3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đảm bảo nước sạch học đường

3.1. Thuận lợi

Nhà trường hiện đang dùng nước máy do Công ty nước tỉnh Điện Biên cung cấp.

Vị trí trung tâm, hạ tầng kỹ thuật tương đối đồng bộ; dễ tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung.

Điều kiện giao thông thuận lợi cho đầu tư, nâng cấp và bảo trì công trình nước sạch.

Nhận thức của cán bộ, nhân dân, nhà trường về nước sạch, vệ sinh học đường khá tốt.

3.2. Khó khăn

Nhu cầu sử dụng nước lớn, nguy cơ quá tải hệ thống cấp nước vào mùa cao điểm.

Một số khu vực cũ có hệ thống đường ống xuống cấp, cần cải tạo.

II. Thông tin chung về quy mô trường lớp học sinh, giáo viên

1. Số lượng viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số nhà trường có: 29 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đó:

- Ban giám hiệu: 03 đồng chí
- Giáo viên 21 đồng chí/10 lớp

- Nhân viên: 05 đồng chí

Trong đó:

+ Kế toán: 01 đồng chí

+ Nấu ăn: 02 đồng chí

+ Bảo vệ: 02 đồng chí (Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP)

2. Biên chế số lớp, học sinh của nhà trường

- Tổng số nhóm lớp: 10 lớp (08 lớp Mẫu giáo, 02 lớp Nhà trẻ)

Trong đó:

+ Mẫu giáo lớn = 03 lớp

+ Mẫu giáo nhỡ = 03 lớp

+ Mẫu giáo bé = 02 lớp

+ Lớp nhà trẻ = 02 lớp

Tổng số học sinh toàn trường = 241 học sinh

Trong đó: Mẫu giáo = 209 trẻ

Nhà trẻ = 32 trẻ

III. Thực trạng nước sạch học đường trên địa trường

Nhà trường hiện đang dùng nước máy do Công ty nước tỉnh Điện Biên cung cấp nên nguồn nước máy tương đối ổn định.

Hệ thống bể chứa, đường ống, thiết bị lọc nước đảm bảo.

Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước định kỳ chưa được thực hiện đầy đủ.

IV. Đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

1. Ưu điểm

Nhà trường hiện đang dùng nước máy do Công ty nước tỉnh Điện Biên cung cấp nên nguồn nước máy tương đối ổn định và đảm bảo.

Ý thức giữ gìn vệ sinh, tiết kiệm nước của cán bộ, giáo viên, học sinh từng bước được nâng cao.

2. Hạn chế

Thiếu trang thiết bị xử lý, lọc nước đạt chuẩn cho nước uống trực tiếp.

3. Nguyên nhân

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ của Nhà nước.

Công tác phối hợp liên ngành đôi lúc chưa chặt chẽ.

V. Đề xuất giải pháp theo chức năng nhiệm vụ để xây dựng Đề án Nước sạch học đường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030.

Lồng ghép Đề án Nước sạch học đường với các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác nước sạch.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước.

Hỗ trợ lắp đặt hệ thống lọc nước đạt chuẩn cho nước uống tại trường học.

Phân công rõ trách nhiệm giữa ngành giáo dục, y tế, tài nguyên môi trường và chính quyền địa phương.

Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước định kỳ.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về sử dụng, bảo quản nước sạch.

Đẩy mạnh giáo dục học sinh về vệ sinh cá nhân, sử dụng nước an toàn.

Trên đây là báo cáo về việc đề nghị phối hợp cung cấp thông tin xây dựng đề án Nước sạch học đường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, của trường mầm non Him Lam Phường Điện Biên Phủ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Lưu HSCV
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lò Thị Kim Thông